TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 202/2026/QĐST-HNGĐ
Ngày: 17/4/2026.
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa chị N và anh T".

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân:- Ông Võ Văn Đầy
- Ông Trần Trọng Khuyến.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 244 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 134/2026/TLST - HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa ngày 17/4/2026 đã được ghi nhận trong biên bản phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Thanh N, sinh ngày 15/10/1991;
Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

Bị đơn: Anh Thạch Ngọc T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Thanh N và anh Thạch Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Thạch Thị Cẩm T1, sinh ngày 12/5/2010 và Thạch Nhật N1, sinh ngày 30/8/2015 chị N đang nuôi. Chị N và anh T thỏa thuận quyền nuôi dưỡng con như sau:

Chị Kim Thị Thanh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Thạch Thị Cẩm T1, sinh ngày 12/5/2010 và Thạch Nhật N1, sinh ngày 30/8/2015 (theo nguyện của con T1 và N1 được sống chung với chị N) sau khi ly hôn.

Anh Thạch Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh T không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị N và anh T không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị N và anh T không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Kim Thị Thanh N tự nguyện nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0003270, ngày 26/02/2026 do chị N nộp cho Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Chị Kim Thị Thanh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.